

# CHỦ QUYỀN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA QUA SỬ SÁCH THỜI NHÀ NGUYỄN

NGUYỄN VIỆT MẠCH

**H**ai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam từ lâu. Trong **Châu bản** Triều Nguyễn có từ năm 1830 đến 1840 thuộc các triều Minh Mệnh (1820 - 1840) và Thiệu Trị (1841 - 1847) hiện còn lưu 11 văn bản tấu, 2 phúc tấu, 2 dụ đề cập đến địa danh Hoàng Sa. Trong 5 năm qua, nhiều công dân Việt Nam ở Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi và nhiều địa phương khác đã cung cấp thêm cho Chính phủ ta nhiều văn tự của các chúa, vua nhà Nguyễn về việc tổ chức khai khẩn và xác định chủ quyền, tổ chức bảo vệ và khai thác kinh tế ở Hoàng Sa. Một số hội nghị quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ 2 như Hội nghị San Franciscô tháng 9/1951, Hội nghị Gionevơ năm 1954 thừa nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam. Người Việt Nam ta càng hiểu biết nhiều về Hoàng Sa và Trường Sa, hai quần đảo yêu quý của Tổ quốc càng thấy lý thú. Tôi xin chép lại đây bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa trong sách sử Nhà Nguyễn “**Đại Nam thực lục**” do Quốc sử quán Triều Nguyễn biên soạn, Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện sử học Việt Nam dịch, Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản năm 2007 để mọi người cùng biết.

- Giáp Tuất (1754) tháng 7: Dân đội Hoàng Sa đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió tạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi đưa về. Chúa sai viết thư cảm ơn. Ngoài biển về xã An Vĩnh - huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc thuyền đi một ngày đường hoặc vài trống canh,

kéo dài không biết mấy nghìn dặm, tục gọi là “Vạn Lý Trường Sa”. Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sản, đồi mồi, ốc hoa, vich, ba ba,... Buổi quốc sơ đặt đội Hoàng Sa 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào. Hàng năm đến tháng ba thì đi thuyền ra, đến tháng 8 thì về nộp. Lại có đội Bắc Hải, mộ người ở thôn Tứ Chánh thuộc Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các xứ Bắc Hải, Côn Sơn để tìm lượm hoá vật. Đội này cũng do đội Hoàng Sa kiêm quản (*Trang 164 - Tập I*).

- Ất Hợi - Gia Long năm thứ 14 (1815), tháng giêng, ngày giáp Ngọ: Vua sai Đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ánh ra đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển. (*Trang 898 - Tập I*).

- Ất Mùi - Minh Mệnh thứ 16 (1835), tháng 6: Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng. Phía Tây có miếu cổ, có tấm bài khắc 4 chữ “Vạn Lý Ba Bình” (Cồn Bạch Sa cát trắng) chu vi 1070 trượng, tên cũ là núi Phật Tự, bờ Tây, Đông, Nam có đá san hô, thoai thoai uốn quanh mặt nước. Phía Bắc giáp với một cồn toàn đá san hô sừng sững nổi lên, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cao gọi là Bàn Than Thạch. Năm ngoái vua toan dựng miếu lập bia ở chỗ ấy, bỗng vì sóng gió không làm được. Đến đây mới sai Cai đội Thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu dựng bia đá; phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong, rồi về. (*trang 673 - Tập IV*).

- Bính Thân, Minh Mệnh thứ 17 (1836) tháng giêng: Bộ Công tâu nói: “Cương giới nước ta có xứ Hoàng Sa là rất hiểm yếu. Trước kia đã phái vẽ bản đồ mà hình thể nó xa rộng, mới chỉ được một nơi cũng chưa rõ ràng. Hàng năm nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái biên binh thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng 2 thì đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng

dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa. Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đến cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở bình dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ bên, nổi thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chên chéch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm, nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình.

Vua y lời tâu, sai Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc ghi những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân, Thủy quân Chánh đội trưởng Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ”.) (Trang 867 - Tập IV).

- Bính Thân, Minh Mệnh thứ 17 (1836) tháng 12: Thuyền buôn Anh Cát Lợi đi qua Hoàng Sa, mắc cạn bị vỡ và đắm; hơn 90 người đi thuyền sam bản đến bờ biển Bình Định. Vua được tin, dụ tỉnh thần lựa nơi cho họ tạm trú, hậu cấp cho tiền gạo.

Lại phái thị vệ thông ngôn đến dịch lời thăm hỏi, tuyên Chi ban cấp. Bọn họ đều quý dài khẩu đầu không thôi, sự cảm kích biểu lộ ra lời nói và nét mặt. Phái viên về tâu, vua nói: “Họ, tính vốn kiệt kiệt, kiêu ngạo, nay được đội ơn chân tuất, bỗng cảm hoá, đổi được tục man di. Thật rất đáng khen”. Sai thưởng cho đầu mục mỗi người một áo đoạn vũ hàng màu, một quần đùi vải Tây và một chăn vải; các người tùy tùng mỗi người một bộ áo quần bằng vải màu. Sắc sai phái viên sang Tây là Nguyễn Tri Phương và Vũ Văn Giải đưa họ sang bến tàu Hạ Châu, cho về nước. (Trang 1058 - Tập IV).

- Ất Tỵ, Thiệu Trị thứ 5 (1845), tháng 7: Ngũ đẳng Thị vệ Nguyễn Hoán được phái đi đến Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tự tiện quấy rối các làng. Người cùng phái đi nêu ra để hặc. Hoán phải tội lưu đến hết bậc, (Trang 749 - tập VI).

Càng hiểu biết về biển đảo của tổ quốc, chúng ta càng yêu quý biển đảo và càng đoàn kết xung quanh Đảng và chính phủ để đấu tranh giành bằng được quần đảo Hoàng Sa và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của tổ quốc.

**N.V.M**

---

*Ghi chú: Văn tự ngày xưa, chấm câu không như ngày nay. Câu dài, dùng dấu phẩy nhiều. Tôi ghi nguyên văn theo sách, không giám sửa chữa dấu nào.*